

Mường Khương, ngày 02 tháng 4 năm 2024

Số: /2024/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Lù Thị T** – Sinh năm 1984.
- Anh **Hoàng Văn T1** – Sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: **Thôn T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hôn nhân: Chị **Lù Thị T** và anh **Hoàng Văn T1** kết hôn với nhau ngày 28 tháng 11 năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng ý kiến trong cuộc sống hàng ngày. Đến nay chị **T**, anh **T1** cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống Chị **Lù Thị T** và anh **Hoàng Văn T1** không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị **Lù Thị T** và anh **Hoàng Văn T1** không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị **Lù Thị T** và anh **Hoàng Văn T1** thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của chị **Lù Thị T** và anh **Hoàng Văn T1** đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương công nhận sự thuận tình ly hôn phù hợp các quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lù Thị T** và anh **Hoàng Văn T1**.

- Về lệ phí: Chị **Lù Thị T** và anh **Hoàng Văn T1** mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai Ký hiệu: BLTU/23P số 0001782 ngày 12/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Khương.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- Các đương sự,
- Chi cục THADS huyện MK;
- UBND xã Lùng Vai;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Hải Quân**